TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2019/DS-ST
Ngày: 04/10/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đức Bản

2. Bà Đặng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Anh Tuấn , Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 68/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2019/QĐST-DS ngày 10/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T; địa chỉ: 266-268 N, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, Giám đốc Chi nhánh Quảng Bình, địa chỉ: 05 Q, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Quốc H – Phó Phòng giao dịch B - Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Quảng Bình theo giấy ủy quyền số:154/2019/GUQ-CNQB ngày 23/4/2019. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Thế C; sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 19, đường P, TDP 1, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP T trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 28/02/2018, Ngân hàng TMCP T Chi nhánh tỉnh Quảng Bình đã ký với anh Hoàng Thế C Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của anh Hoàng Thế C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với

mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 31/7/2018 đã đến kỳ trả nợ cho Ngân hàng theo định kỳ nhưng anh Hoàng Thế C vẫn không có thiện chí trả nợ nên đến ngày 01/8/2018 toàn bộ dư nợ còn thiếu đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/10/2019, anh Hoàng Thế C còn nợ Ngân hàng các khoản: Nợ gốc: 28.457.557 đồng; Lãi trong hạn: 10.197.291 đồng; Lãi quá hạn: 5.098.645 đồng. Tổng cộng: 43.753.493 đồng.

Trong quá trình vay vốn anh Hoàng Thế C thường xuyên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chây lỳ, thiếu thiện chí. Ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần thông báo và làm việc với anh Hoàng Thế C yêu cầu trả nợ, nhưng anh C vẫn không có thiện chí trả nợ, cố tình không trả, để nợ quá hạn, dây dưa kéo dài, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng và thu hồi nợ vay nói trên, Ngân hàng TMCP T yêu cầu: Anh Hoàng Thế C phải trả số tiền tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 28/02/2018 nêu trên với số tiền phải trả tính đến ngày 04/10/2019 là: 43.753.493 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 28.457.557 đồng; Lãi trong hạn: 10.197.291 đồng; Lãi quá hạn: 5.098.645 đồng. Yêu cầu anh Hoàng Thế C phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại giấy đề nghi cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm 05/10/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi.

*Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) lý do anh C đi vắng không có mặt ở nhà. Vì vậy, ngày 23/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đ đã gửi Công văn số 1604/CV-TA đề nghị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cung cấp thông tin về nhân khẩu của anh Hoàng Thế C. Ngày 02/8/2019, Công an thành phố Đ đã gửi Công văn số 2232/CADDH-QLHC cho Tòa án nhân dân thành phố Đ với kết quả: Anh Hoàng Thế C; sinh năm 1983 có hộ khẩu tại TDP 1, phường Đ, TP. Đ, số HK 3005, từ ngày 24/12/2012 đến nay chưa cắt chuyển đi đâu và hiện nay đang có mặt tại địa phương. Như vậy để thấy rằng dù vẫn có mặt tại địa phương, không cắt chuyển hộ khẩu đi nơi khác nhưng anh C vẫn cố tình không hợp tác và không liên lạc với Ngân hàng nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của mình. Việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa Quyết định vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa.

Việc Ngân hàng TMCP T yêu cầu Anh Hoàng Thế C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với số tiền gốc và lãi là có căn cứ. Bởi vì, quá trình vay vốn anh Hoàng Thế C đã thực hiện hợp đồng qua các tháng nhưng sau đó không thực hiện việc trả gốc và lãi theo định kỳ nên khoản vay đã chuyển

sang nợ quá hạn từ ngày 01/6/2018. Do đó, theo Hợp đồng khoản vay đã chuyển qua nợ quá hạn nên các yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng (2010) xử: Buộc anh Hoàng Thế C phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tính đến ngày 04/10/2019 là: 43.753.493 đồng, trong đó nợ gốc: 28.457.557 đồng; lãi trong hạn: 10.197.291 đồng; Lãi quá hạn: 5.098.645 đồng**.** Buộc bị đơn phải trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ Hợp đồng từ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, nên Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi Hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của Bị đơn. Tòa án nhân dân thành phố Đ đã thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39; Điểm g Khoản 1 Điều 40 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được (có lập biên bản). Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Ngày 20/8/2019 Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-DS, ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Anh Hoàng Thế C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa số 75/2019/QĐST-DS, ngày 10/9/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ nên đã có văn bản yêu cầu cử Kiểm sát viên tham gia tố tụng vụ án. Sau đó Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định lại thời gian xét xử sau khi hoãn lần thứ nhất vào ngày 04/10/2019 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Thế C.

[2]. *Về nội dung*:

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ, xác định được năm 2018, anh Hoàng Thế C đã ký với Ngân hàng TMCP T chi nhánh Quảng Bình để Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với lãi suất 2,50%. Phương thức trả nợ: Trả hàng tháng với số tiền tối thiểu là 5% trên tổng số tiền gốc và lãi phát sinh của hàng tháng. Xét Hợp

đồng tín dụng ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết Hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện Hợp đồng anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng tóm tắt sao kê của anh Hoàng Thế C về hạn mức tín dụng với số tiền 30.000.000 đồng, trong thời gian đến kỳ phải trả nợ là ngày 31/7/2018 anh C đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ được phần gốc và lãi nào cho phía Ngân hàng và đến ngày 01/8/2018 toàn bộ dư nợ còn thiếu đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp cũng như tạo điều kiện cho anh C tìm mọi khả năng thanh toán nợ nhưng anh C vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Sau đó, phía Ngân hàng cũng đã dùng nhiều biện pháp để tiếp cận cũng như tìm hiểu thông tin của bị đơn nhưng không có thông tin. Như vậy, anh C đã vi phạm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi.

[2.3] Theo yêu cầu của Nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm 04/10/2019 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho Sacombank tổng số tiền là: 43.753.493 đồng (Trong đó nợ gốc: 28.457.557 đồng; Lãi trong hạn: 10.197.291 đồng; Lãi quá hạn: 5.098.645 đồng). Xét đây là Hợp đồng vay sử dụng thẻ tín dụng vốn và lãi chia đều theo tháng nên tính từ ngày vi phạm đến nay số tiền còn nợ của bị đơn theo bảng chi tiết tính lãi của Nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.4] Đối với tiền lãi quá hạn phát sinh dựa vào số nợ gốc mà bị đơn không trả được là có cơ sở cần chấp nhận.

[2.5] Như vậy, số tiền buộc anh Hoàng Thế C trả cho Ngân hàng TMCP T là: 43.753.493 đồng và yêu cầu anh C tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho Ngân hàng TMCP T số tiền nói trên. Kể từ ngày kế tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm (05/10/2019) cho đến anh Hoàng Thế C trả hết nợ, hàng tháng anh Hoàng Thế C còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc và lãi chưa trả theo mức lãi suất đã ký kết tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng giữ Ngân hàng và anh Hoàng Thế C.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, Điều 39, Điểm g Khoản 1 Điều 40, Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 116, 119, 385, 398,401, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng (2010)

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T

1.1. Buộc anh Hoàng Thế C phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tính đến ngày 04/10/2019 là: 43.753.493 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 28.457.557 đồng; Lãi trong hạn: 10.197.291 đồng; Lãi quá hạn: 5.098.645 đồng).

1.2. Kể từ ngày 05/10/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng anh Hoàng Thế C còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng giữ Ngân hàng và anh Hoàng Thế C đã ký kết.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 934.653 đồng, tại Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005296 ngày 23/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn anh Hoàng Thế C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.188.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ